

Số: 418 /2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22/05/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 414 /2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1998**

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- **Anh Vũ Anh T, sinh năm 1994**

Nơi ĐKKHKT: Tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi làm việc hiện nay: Số B đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 09/11/2023.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn không được cải thiện và ngày càng căng thẳng nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 11/2024 đến nay và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị L và anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T không có nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T thỏa thuận anh T là người chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T không có nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Nguyễn Phương L và anh Vũ Anh T thỏa thuận anh Vũ Anh T là người chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0026611 ngày 22 /05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách